

HƯỚNG DẪN

Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026

Thực hiện Hướng dẫn số 10-HD/BTGTW, ngày 06/02/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ hướng dẫn công tác tuyên truyền như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu rộng, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng chính trị và quyết tâm hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, sự đồng thuận trong xã hội để triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tạo tiền đề cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

- Củng cố niềm tin, khơi dậy khát vọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về thời cơ, thách thức và trách nhiệm lịch sử to lớn trong bối cảnh thế giới đang có những thay đổi mang tính thời đại, đất nước sau Đại hội XIV của Đảng - Đại hội mở đầu kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng; về những kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và những thành tựu to lớn của đất nước sau hơn 40 năm đổi mới, qua đó góp phần đưa đất nước tiến tới mốc son vẻ vang: 100 năm thành lập Đảng và 100 năm thành lập nước.

- Công tác tuyên truyền cần bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, sát với nhiệm vụ thực tiễn của các cấp, các ngành, của từng địa phương, nhanh nhạy, kịp thời định hướng những vấn đề mới, đột phá trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội bằng nhiều hình thức phù hợp, linh hoạt, sáng tạo; lồng ghép với tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị khác của đất nước, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng năm 2026 theo tinh thần đổi mới, thiết thực, hiệu quả, hướng đến Nhân dân; chủ động đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

II- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền những nội dung chung trên cả nước về phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Phân tích, làm rõ bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước năm 2025; khẳng định sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng, sự chỉ đạo,

điều hành quyết liệt, hiệu quả của Nhà nước trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

1.2. Tuyên truyền những thành tựu to lớn của đất nước sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện và có ý nghĩa lịch sử, tạo nền tảng vững chắc để đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới. Phân tích sâu sắc những nhân tố làm nên thành tựu to lớn sau 40 năm đổi mới đất nước.

1.3. Tuyên truyền sâu rộng, phân tích và làm rõ kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, nhất là các thành tựu nổi bật, mang tính đột phá:

- Kinh tế duy trì đà phục hồi và tăng trưởng tích cực, tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8,02%, quy mô nền kinh tế đạt khoảng 514 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt 5.026 USD, đưa Việt Nam vào nhóm nước có thu nhập trung bình cao. Lạm phát được kiểm soát phù hợp, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, thu ngân sách nhà nước đạt kỷ lục¹; bội chi ngân sách, nợ công, nợ Chính phủ và nợ nước ngoài được quản lý chặt chẽ. Hoạt động xuất nhập khẩu và thương mại quốc tế tiếp tục mở rộng². Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện³.

- Khu vực kinh tế nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, là công cụ quan trọng để Nhà nước định hướng, điều tiết và ổn định nền kinh tế, góp phần bảo đảm các cân đối lớn và ổn định kinh tế vĩ mô.

- Khu vực kinh tế tư nhân phát triển tích cực, khẳng định vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế⁴, giúp tạo việc làm cho đa số lực lượng lao động xã hội, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

- Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược được đẩy mạnh đầu tư với nhiều đột phá, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thu hút đầu tư, mở rộng không gian phát triển và từng bước khẳng định vai trò trung tâm kết nối của Việt Nam trong khu vực.

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại và được triển khai quyết liệt, đạt kết quả bước đầu quan trọng⁵; ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số được đẩy mạnh trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội. Kinh tế số, xã hội số có bước tiến rõ nét; nhiều nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia được xây

¹ Lạm phát được kiểm soát 3,31%; Thu ngân sách nhà nước đạt kỷ lục, đến ngày 31/12/2025 đạt khoảng 2,65 triệu tỷ đồng, vượt dự toán tới 34,74% và tăng 30,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

² Quy mô thương mại quốc tế đạt kỷ lục hơn 930 tỷ USD năm 2025 (xuất khẩu nông sản lần đầu vượt 70 tỷ USD), thuộc nhóm 20 quốc gia dẫn đầu thế giới.

³ Đạt 38,4 tỷ USD, vốn thực hiện đạt 27,62 tỷ USD, nhiều nhất từ khi có vốn FDI (trong nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới).

⁴ Năm 2025 có 297.500 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động, cao gấp 1,3 lần số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường; lũy kế đến nay, cả nước có 1,02 triệu doanh nghiệp đang hoạt động, tăng trên 20% so với năm 2020.

⁵ Việt Nam vươn lên thứ hai trong ASEAN về đầu tư AI, thứ 6/40 quốc gia về chỉ số AI và thứ 44/139 về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu. Mạng 5G đạt vùng phủ sóng trên 90% dân số, Trung tâm Dữ liệu quốc gia đi vào vận hành, đưa Việt Nam vào nhóm 5 quốc gia đầu tiên làm chủ trọn vẹn hệ sinh thái 5G...

dựng, kết nối, khai thác hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng năng suất lao động.

+ Thể chế, chính sách về văn hóa được quan tâm, từng bước hoàn thiện. Nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hoá được tăng cường. Hội nhập quốc tế về văn hoá ngày càng được mở rộng, góp phần nâng cao tiềm lực, vị thế, uy tín, sức mạnh mềm của quốc gia.

- Công tác an sinh xã hội được triển khai toàn diện, hiệu quả⁶; đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Giáo dục - đào tạo và y tế được tăng cường theo hướng đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe toàn dân. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, giáo dục thanh thiếu niên, bình đẳng giới được đẩy mạnh; hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm sớm hơn kế hoạch, phát triển nhà ở xã hội vượt chỉ tiêu. Các chính sách dân tộc, tôn giáo được thực hiện nghiêm túc, khôi đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

- Công tác tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được triển khai đồng bộ, quyết liệt, hướng tới xây dựng bộ máy “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”. Việc sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền được thực hiện nghiêm túc, góp phần tổ chức lại không gian phát triển, phân bổ hợp lý nguồn lực; đồng thời kiện toàn hệ thống chính trị theo hướng giảm đầu mối, khắc phục chồng chéo, nâng cao hiệu quả hoạt động và hiệu lực quản lý nhà nước.

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế và cải cách hành chính tiếp tục có nhiều chuyển biến rõ nét, giúp tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tạo đột phá phát triển trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

- Quản lý, sử dụng tài nguyên được tăng cường theo hướng chặt chẽ, hiệu quả. Công tác bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm đạt nhiều kết quả tích cực. Việc huy động, sử dụng các nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu tiếp tục được đẩy mạnh; các chương trình, kế hoạch về tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn từng bước được triển khai đồng bộ. Công tác chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch được thúc đẩy, nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

- Tiềm lực quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố, tăng cường; khả năng dự báo, xử lý các tình huống được nâng lên, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, bảo đảm an ninh, an toàn, an dân; an toàn, an ninh thông tin, an

⁶ Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,3% theo xếp hạng của Liên hợp quốc; chỉ số hạnh phúc năm 2024 của Việt Nam xếp thứ 46, tăng 8 bậc so với năm 2024, 37 bậc so với năm 2020 và đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Chi số phát triển bền vững (SDGs) của Việt Nam năm 2025 xếp thứ hai Đông Nam Á.

ninh mạng được tăng cường. Hoạt động đối ngoại diễn ra chủ động, tích cực, sôi động và hiệu quả trên cả bình diện song phương và đa phương, đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo thêm thuận lợi và thời cơ mới cho phát triển kinh tế - xã hội; góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp tục củng cố, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

1.4. Phân tích, dự báo một số yếu tố tác động đến nền kinh tế đất nước: bối cảnh quốc tế, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu đối mặt nhiều rủi ro; các thách thức an ninh phi truyền thống, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu gia tăng. Trong nước, triển vọng phát triển kinh tế - xã hội được đánh giá tích cực trên nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô, cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, phát triển hạ tầng chiến lược, thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn; tuy nhiên, nền kinh tế vẫn chịu tác động mạnh từ bất ổn bên ngoài và những hạn chế nội tại như quy mô còn nhỏ, độ mở lớn, sức chống chịu và năng suất lao động chưa cao, quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng còn nhiều thách thức.

1.5. Tiếp tục tuyên truyền đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận mới về lĩnh vực kinh tế - xã hội, đặc biệt là các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị⁷; Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, kết quả các Kỳ họp Quốc hội khóa XVI.

1.6. Tiếp tục lan tỏa quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về nhận thức và định hướng nhiệm vụ, giải pháp chuẩn bị cho đất nước bước vào kỷ nguyên mới; biến nhận thức, niềm tin thành ý chí, hành động cho cả hệ thống chính trị, mọi tầng lớp Nhân dân quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tạo tiền đề hướng đến tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 - 2030.

1.7. Phản ánh thực tiễn triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và các địa phương. Đẩy mạnh tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, kịp thời phát hiện, cổ vũ, biểu dương nhân tố mới và nhân rộng mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội. Kiên quyết đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch xuyên tạc tình hình kinh tế - xã hội nước ta, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội.

1.8. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại về quan điểm,

⁷ (1) Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, (2) Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, (3) Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, (4) Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025, về phát triển kinh tế tư nhân, (5) Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, (6) Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, (7) Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 9/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, (8) Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, (9) Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam.

chủ trương, đường lối đối ngoại nhất quán của Đảng, Nhà nước; kết quả công tác triển khai đường lối đối ngoại của Đảng, những hoạt động đối ngoại lớn của Đảng và Nhà nước ta, các hoạt động ngoại giao Nhân dân tiêu biểu, các hoạt động của Việt Nam đăng cai tổ chức các hội nghị quốc tế, đảm nhiệm trọng trách và vai trò trong các tổ chức, diễn đàn đa phương.

2. Tuyên truyền kết quả phát triển KT - XH năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT - XH năm 2026 của tỉnh Cao Bằng

2.1. Khẳng định sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh

Tuyên truyền làm rõ năm 2025 là năm có ý nghĩa quan trọng, diễn ra trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức; song dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của UBND tỉnh, cùng sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Khẳng định những kết quả đạt được là minh chứng sinh động cho tinh thần đoàn kết, đổi mới, quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện các chương trình trọng tâm, nội dung đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025.

2.2. Tập trung tuyên truyền những kết quả nổi bật về phát triển kinh tế, tạo điểm nhấn rõ nét

Tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (GRDP) năm 2025 tăng 7,22% so với cùng kỳ, mức tăng cao nhất trong 15 năm trở lại đây; cao hơn năm 2024 0,48 điểm%; xếp thứ 27/34 tỉnh, thành phố trên cả nước, 8/9 tỉnh vùng Trung du miền núi phía Bắc. Cơ cấu kinh tế của tỉnh tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng khu công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản và dịch vụ so với năm trước.

Giá trị sản phẩm trồng trọt và nuôi trồng thủy sản duy trì ổn định, đạt 50 triệu đồng/ha, từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng đất và thu nhập cho người dân. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, gắn với xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ. Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) tiếp tục được quan tâm triển khai hiệu quả; đến nay, toàn tỉnh có 174 sản phẩm OCOP được công nhận, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, khai thác tiềm năng, lợi thế địa phương, nâng cao giá trị sản phẩm đặc trưng, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch từng bước phục hồi và tăng trưởng; hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn tăng so với cùng kỳ năm.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 4.491,591 tỷ đồng, vượt dự toán Trung ương giao, tăng 77% so với cùng kỳ năm trước; công tác giải ngân vốn đầu tư công được tập trung chỉ đạo, góp phần thúc đẩy tiến độ các công trình, dự án trọng điểm. Kết cấu hạ tầng tiếp tục được quan tâm đầu tư, nhất là hạ tầng

giao thông, hạ tầng kinh tế cửa khẩu, hạ tầng đô thị và nông thôn, tạo nền tảng cho phát triển giai đoạn tiếp theo.

2.3. Tuyên truyền kết quả nổi bật về văn hóa - xã hội, an sinh xã hội

Công tác giảm nghèo đạt kết quả tích cực; giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 4,04%, góp phần cải thiện đời sống Nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Toàn tỉnh cơ bản hoàn thành Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho 19.067 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách; riêng năm 2025 đã triển khai xóa 7.188/7.206 nhà, đạt 99,75%, thể hiện quyết tâm chính trị cao và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự chung tay của cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội. Kết quả này có ý nghĩa thiết thực trong bảo đảm an sinh xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Công tác đầu tư phát triển giáo dục tiếp tục được quan tâm; cơ sở vật chất trường lớp từng bước được củng cố, nâng cấp. Nổi bật là đã khởi công xây dựng 11 trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở tại các xã biên giới, góp phần tạo điều kiện học tập, sinh hoạt ổn định cho học sinh vùng khó khăn, vùng biên giới; thu hẹp khoảng cách về giáo dục giữa các vùng miền, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngay từ cơ sở, gắn phát triển giáo dục với giữ vững quốc phòng - an ninh khu vực biên giới.

Công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân được bảo đảm; hệ thống y tế từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được củng cố, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 98%, góp phần mở rộng độ bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân. Công tác phòng, chống dịch bệnh được chủ động triển khai, kiểm soát tốt tình hình, không để dịch bệnh lớn xảy ra, bảo đảm an toàn sức khỏe cộng đồng và ổn định đời sống xã hội.

Các chính sách an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, chăm lo người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được cải thiện.

2.4. Tuyên truyền kết quả về cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được triển khai quyết liệt, đồng bộ, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đạt kết quả rõ nét. Tỉnh giảm số sở, ban, ngành từ 21 xuống 16 (giảm 23,81%); hợp nhất 10 sở thành 05 sở, thành lập 01 sở mới; sắp xếp hệ thống thanh tra theo hướng tập trung, thống nhất; chấm dứt hoạt động phòng, ban cấp huyện từ 01/7/2025; tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, thành lập cơ quan chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo quy định.

Tỉnh giảm 105 đơn vị hành chính cấp xã, từ 161 xuống còn 56 đơn vị (03 phường, 53 xã); phương án sắp xếp nhận được sự đồng thuận cao của Nhân dân (99,63%) và HĐND các cấp (100%). Việc triển khai mô hình chính quyền 02 cấp từ 01/7/2025 bảo đảm đồng bộ, thông suốt; bộ máy mới nhanh chóng ổn định, không gián đoạn giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác chuyển đổi số được triển khai đồng bộ trên cả ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đạt nhiều kết quả rõ nét. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống định danh điện tử và nền tảng các bộ, ngành. Việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” được tổ chức nghiêm túc, bước đầu nâng cao nhận thức, thay đổi hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần thúc đẩy xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

2.5. Tuyên truyền kết quả về quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai đồng bộ, hiệu quả; chủ quyền lãnh thổ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo được giữ vững; tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh được ổn định, giữ vững, không để xảy ra “đột xuất, bất ngờ”; triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các biện pháp bảo đảm an ninh quốc gia; giải quyết căn cơ nhiều vấn đề an ninh từ cơ sở, giữ vững an ninh trên các lĩnh vực.

Công tác đối ngoại của tỉnh được triển khai đồng bộ, hiệu quả trên các lĩnh vực; quan hệ hữu nghị, hợp tác với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) và các đối tác quốc tế tiếp tục được củng cố, mở rộng. Tình hình khu vực biên giới cơ bản ổn định; các vụ việc phát sinh được xử lý kịp thời, đúng quy định, góp phần giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới và thúc đẩy giao thương biên mậu.

2.6. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT – XH của tỉnh năm 2026

2.6.1. Mục tiêu tổng quát năm 2026: Phần đầu đạt mức tăng trưởng kinh tế hai con số, tạo bước bứt phá rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển toàn diện các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, du lịch và kinh tế cửa khẩu; nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp; tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng số, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nhanh, bền vững giai đoạn 2026 -2030. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực sản xuất, quản lý và đời sống; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát triển nguồn nhân lực gắn với chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo. Phát triển văn hoá - xã hội hài hòa với phát triển kinh tế; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân và năng lực phòng, chống dịch bệnh, chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; giữ vững ổn định chính trị, biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển.

2.6.2. Chỉ tiêu chủ yếu: (1) Tốc độ tăng trưởng GRDP 10%; GRDP bình quân đầu người 56,85 triệu đồng. (2) Cơ cấu GRDP: Khu vực nông lâm ngư nghiệp 19,62%; khu vực dịch vụ và công nghiệp - xây dựng 76,78%. (3) Thu ngân sách trên địa bàn 3.530 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 1.710 tỷ đồng, thu thuế xuất

nhập khẩu 1.820 tỷ đồng⁸. (4) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tăng 11%. (5) Đóng góp của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 9%, trong đó kinh tế số nền tảng chiếm từ 3%. (6) Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên 3%. (7) Tỷ lệ xã, phường không có ma túy, đảm bảo an ninh chính trị, an toàn xã hội đạt 32%. (8) Tỷ lệ giảm số lượng điểm trường 8%; Tỷ lệ xã có trường bán trú hoặc nội trú 71%; Tỷ lệ xã biên giới có trường phổ thông nội trú liên cấp 47,6%. Tỷ lệ giảm chi phí thanh toán dịch vụ y tế ngoài tỉnh 5%. (9) Tỷ lệ số xã có điểm Chỉ số Hạnh phúc của người dân (CB-HPI) từ 70 điểm trở lên đạt 70%. (10) Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 65%; tỉ lệ cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua nền tảng số đạt 70%. (11) Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) xếp thứ 29, chỉ số chuyển đổi số (DTI) xếp thứ 32 trên cả nước.

2.6.3. Các giải pháp chủ yếu: Thực hiện đồng bộ các giải pháp theo ngành, lĩnh vực nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Cao Bằng, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia gắn với mở rộng hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

III- HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền trên báo chí, cổng/trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị, địa phương và trên nền tảng số, internet, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube...); thông qua bản tin thông báo nội bộ, các tài liệu, ấn phẩm với nội dung phong phú, dễ hiểu, hướng đến nhiều đối tượng.

2. Tổ chức hội nghị cấp uỷ, hội nghị báo cáo viên, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp... để phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền.

3. Tuyên truyền cổ động trực quan (xây dựng các khẩu hiệu, băng rôn, pano, áp phích) tại các khu vực trung tâm, khu hành chính, nơi công cộng...

4. Tổ chức hội thảo, tọa đàm thông tin, tuyên truyền, trao đổi, thảo luận, giải đáp những vấn đề đặt ra và tiếp thu, tham vấn ý kiến của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia.

5. Phát động, tổ chức, hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, tạo khí thế thi đua học tập, lao động sáng tạo, vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ

⁸ Chỉ tiêu dự kiến, hiện đang tiếp tục rà soát các nguồn thu, sẽ tiếp tục cập nhật, chỉnh sửa theo dự toán Bộ Tài chính giao.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026, gắn với các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, tỉnh trong năm 2026, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Tăng cường nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chỉ đạo đấu tranh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các tổ chức, cá nhân tán phát tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch; dự báo tình hình, có giải pháp linh hoạt, phù hợp, kịp thời giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để công tác thông tin, tuyên truyền đạt hiệu quả cao nhất

2. Đề nghị Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp phát triển KT-XH năm 2026; đánh giá, dự báo bối cảnh, tình hình, kết quả thực hiện để có biện pháp kịp thời, đồng bộ ứng phó đối với những khó khăn, thách thức và tận dụng thời cơ.

Chỉ đạo triển khai có hiệu quả Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển KT-XH, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm. Xây dựng kế hoạch để chủ động tuyên truyền, phối hợp tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, ngành mình

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Chỉ đạo công tác tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thông qua các phương tiện truyền thông, các sinh hoạt chính trị của tổ chức, đoàn thể; làm tốt công tác vận động phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc tham gia vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tích cực giám sát việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án lớn, công trình trọng điểm của đất nước, ngành, địa phương.

4. Báo và Phát thanh, truyền hình Cao Bằng

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Xây dựng và nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục, diễn đàn, tin, bài, chủ động cung cấp thông tin chính thống, lan tỏa thông tin tích cực; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước để tuyên truyền tình hình triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và khí thế thi đua lao động, sản xuất ở các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị

5. Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ

Căn cứ Hướng dẫn này và tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH của cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch tuyên truyền phù hợp. Chủ động nắm bắt tâm trạng, tư tưởng và nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, kịp thời giải quyết, đề xuất giải pháp định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề phức tạp, không để xảy ra “điểm nóng” trên địa bàn. Cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, của tỉnh và địa phương.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW (b/c),
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c),
- Uỷ ban nhân dân tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ,
- Các ngành tư tưởng - văn hóa,
- Thường trực Đảng uỷ các Phường, xã, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Ban xây dựng Đảng đảng uỷ các xã, phường,
- Lãnh đạo Ban,
- Các phòng thuộc Ban,
- Lưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ.

Hoàng Hồng Diệu